

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 438/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 06 - 2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bền;

Bà Đặng Thụy Thùy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 328/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/04/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị Tuyết N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp TP 1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp Tân Thạnh, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N, anh C có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 13/04/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Phùng Thị Tuyết N trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu C chung sống với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc. Khoảng tháng 04 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do

mâu thuẫn về tiền bạc và do anh C ghi ngờ chị có quan hệ với người khác, có lúc anh C còn hăm dọa đốt nhà và giết chị. Từ đó vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh C nữa, nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung có hai con chung tên: Nguyễn Hữu T – sinh ngày 29/07/2013 và Nguyễn Thị Diễm T1 – sinh ngày 28/07/2017. Hiện nay hai con chung đang sống chung với vợ chồng chị. Tại đơn khởi kiện chị trình bày, khi ly hôn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Diễm T1, không yêu cầu C cấp dưỡng nuôi cháu T1. Đồng ý giao Nguyễn Hữu T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi cháu T.

Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 04/05/2022 và trong quá trình giải quyết bị đơn là anh Nguyễn Hữu C trình bày: Anh và chị N chung sống với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới nhau vợ chồng anh cất nhà riêng sống bên gia đình vợ. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc, từ tháng 4 năm 2022 anh thấy điện thoại của vợ có nhiều tin nhắn tình cảm của người lạ gửi cho chị N, dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau và sống ly thân đến nay. Thời gian gần đây chị N bỏ nhà đi mấy ngày không về. Nay chị N yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con.

Về con chung, có hai con chung tên: Nguyễn Hữu T – sinh ngày 29/07/2013 và Nguyễn Thị Diễm T1 – sinh ngày 27/08/2017. Hiện nay hai con chung đang sống với vợ chồng. Do anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết con chung. Nếu giả sử Tòa cho ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu: Về tố tụng: thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Yêu cầu của chị N là có cơ sở vì mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung, giao anh C là người trực tiếp nuôi cháu T, chị N trực tiếp nuôi cháu T1 là phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của các cháu. Về tài sản chung, anh chị tự thỏa thuận. Về nợ chung, không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Phùng Thị Tuyết N và anh Nguyễn Hữu C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do mâu thuẫn về tiền bạc và ghen tuông. Chị N yêu cầu ly hôn nhưng anh C không đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy, giữa chị N và anh C có mâu thuẫn kéo dài, sống ly thân từ tháng 4 đầu năm 2022. Trong thời gian ly thân, anh chị không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị N được quyền ly hôn với anh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thị Diễm T1 - sinh ngày 27/08/2017, anh C là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hữu T - sinh ngày 29/07/2013. Anh chị không cấp dưỡng nuôi con. Anh C có nguyện vọng nuôi hết hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, yêu cầu của chị N là có cơ sở, bởi cháu T1 là bé gái chưa tròn 5 tuổi cần phải có mẹ chăm sóc, riêng cháu T có nguyện vọng được sống với cha theo bản tự khai của cháu tại Tòa án. Nên cần giao cháu Nguyễn Hữu T - sinh ngày 29/07/2013 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Thị Diễm T1 - sinh ngày 27/08/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh C, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung, không có. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Phùng Thị Tuyết N.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phùng Thị Tuyết N với anh Nguyễn Hữu C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu T – sinh ngày 29/07/2013 cho anh Nguyễn Hữu C trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Diễm T1 – sinh ngày 27/08/2017 cho chị Phùng Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C, chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Phùng Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020327 ngày 26/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy chị N đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm